TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày 16-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh và ông Ngô Văn Thế.

- Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 07/7/1988; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã K, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lò Văn K1, đã chết và con bà Mào Thị S, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lò Thị K2, sinh năm1988; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích N – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn K đang là người đang điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (M1) tại điểm cấp phát thuốc số 2, Trạm y tế xã K, tỉnh Lai Châu từ ngày 15/3/2023. Đến khoảng 22 giờ ngày 09/11/2025 bị cáo đi bộ từ nhà ra ngoài đường thuộc bản Hợp 1 thì gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang ngồi sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Bị cáo có xin người đàn ông trên sử dụng cùng H, người này đồng ý dùng bật lửa đốt mảnh giấy bạc chứa Heroine cho bị cáo hít. Sử dụng xong bị cáo đi về nhà còn người đàn ông đi đâu, làm gì thì bị cáo không biết.

Ngày 13/11/2025 Công an xã K tiến hành kiểm tra ma túy trong nước tiểu của bị cáo, kết quả dương tính. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 3376 ngày 18/11/2025 của Phòng K3, Công an tỉnh P kết luận: Trong nước tiểu của Lò Văn K tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, M là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSKV3 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tranh luận với người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Ngày 09/11/2025 tại bản Hợp 1, xã K, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít. Hành vi tự đưa các chất ma túy vào cơ thể mình trong khi đang là đối tượng điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm này không mâu thuẫn với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa từng phạm tội lần nào, là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, do vậy quan điểm của người bào chữa được chấp nhận.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy đang là hiểm họa chung, cũng là một trong những

nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác tác động rất xấu đến trật tự xã hội, hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác động cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù cũng đã đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông cho bị cáo sử dụng chất ma túy, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2025.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh (PC10);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh (PC11);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Phòng PC01, Công an tỉnh;
- Phòng PV06, Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đoàn